

Số: 191/2026/QĐST-DS

An Giang, ngày 17 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, điểm đ khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 113/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; hợp đồng thuê quyền sử dụng đất; hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”;

Xét thấy: Ngày 20/5/2026, Tòa án ban hành Thông báo số 149/TB-TA về việc yêu cầu nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Cẩm T** nộp chi phí định giá tài sản tranh chấp. Nhưng đã hết thời hạn thông báo mà bà **T** không nộp chi phí cho Tòa án. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 05/6/2026, bà **T** trình bày bà đồng ý nộp chi phí định giá, nhưng hiện tại bà khó khăn chưa có tiền để nộp liền, bà xin thời gian 01 tuần (đến ngày 12/6/2026) bà sẽ nộp tiền định giá cho Tòa án. Nếu tới ngày hẹn mà bà không nộp thì bà đồng ý cho Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Tòa án đã giải thích rõ về hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án nếu bà không đóng tiền định giá là bà sẽ không được quyền khởi kiện lại vụ án thì bà cũng đồng ý Tòa án làm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đến nay bà **T** không nộp chi phí định giá và cũng không có ý kiến nào khác. Do đó, Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 113/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc “*“Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; hợp đồng thuê quyền sử dụng đất; hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”* giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 1973; CCCD số: 031173011517; địa chỉ: **Khu phố D A, đặc khu P, tỉnh An Giang**.

- **Bị đơn:**

1. Ông **Lê Thanh L**, sinh năm 1974; CCCD số: 035074009999; địa chỉ: **Khu phố B, đặc khu P, tỉnh An Giang**.

2. Bà **Tô Thị T1**, sinh năm 1976 (vợ ông **L**); CCCD số: 096176005298; địa chỉ: **A N, khóm F, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khu phố B, đặc khu P, tỉnh An Giang.**

*Người đại diện theo ủy quyền của ông **L**, bà **T1**: Ông **Nguyễn Anh T2**, sinh năm 1996; địa chỉ: **Số A L, khu V, phường T, quận B, Thành phố Cần Thơ.***

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông **L**, bà **T1**: Luật sư **Phạm Duy Huy P** – Văn phòng Luật sư **Phạm Khắc P1**, đoàn Luật sư Thành phố C; địa chỉ: **Số A L, khu V, phường T, quận B, Thành phố Cần Thơ.***

3. Chị **Lê Minh A**, sinh năm 2003; CCCD số: 096303004757; địa chỉ: **Khu phố B, đặc khu P, tỉnh An Giang.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1973; CCCD số: 051073000804; địa chỉ: **Khu phố H A, đặc khu P, tỉnh An Giang.**

2. **Văn phòng C (nay là Văn phòng C1)**; địa chỉ trụ sở: **Số B đường N, khu phố E D, đặc khu P, tỉnh An Giang.**

3. **Công ty TNHH T3**; địa chỉ trụ sở: **A T, khu phố G D, đặc khu P, tỉnh An Giang**; người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Thanh L** – Chức vụ: Giám đốc.

4. Bà **Trần Thanh H**, sinh năm 1981 (vợ ông **Đ**); địa chỉ: **Khu phố H A, đặc khu P, tỉnh An Giang.**

5. Anh **Lê Hồng L1**, sinh năm 1994.

6. Anh **Lê Hồng L2**, sinh năm 1996.

7. Anh **Lê Hồng Q**, sinh năm 2003

Cùng địa chỉ: **Khu phố D A, đặc khu P, tỉnh An Giang.**

2. Hậu quả của việc đình chỉ vụ án: Bà **Nguyễn Thị Cẩm T** không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hoàn trả lại cho bà **Nguyễn Thị Cẩm T** số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.100.000 đồng (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009623 ngày 26/10/2023 của Phòng Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – An Giang).

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 2 – An Giang;
- THADS khu vực 2 - An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.



Hồ Văn Bình